

Số: /BV-BQLSDKS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc hướng dẫn sử dụng thuốc Voriconazole

Căn cứ Quyết định về việc kiện toàn Ban quản lý sử dụng kháng sinh tại Bệnh viện thành phố Thủ Đức;

Căn cứ các tài liệu hướng dẫn sử dụng kháng sinh và các phác đồ Bộ Y tế ban hành.

Để đảm bảo sử dụng kháng nấm Voriconazole an toàn, hợp lý giúp giảm nguy cơ đề kháng và phòng ngừa các tác dụng bất lợi của thuốc, Ban quản lý sử dụng kháng sinh thông báo đến các khoa, phòng, đơn vị và bác sĩ điều trị hướng dẫn sử dụng kháng nấm Voriconazole như sau:

1. Tổng quan về thuốc

Nhóm thuốc: Voriconazole là thuốc chống nấm, dẫn chất azol.

Cơ chế tác dụng:Ức chế enzym sterol 14-a-demethylase phụ thuộc cytochrom CYP450, nên ức chế sự tổng hợp ergosterol ở màng tế bào nấm làm tăng tính thấm của màng, ức chế chuyển hóa và tăng trưởng tế bào.

Phổ kháng khuẩn: Voriconazol có phổ tác dụng rộng, có tác dụng lên tất cả các loài *Candida* (kể cả các chủng kháng fluconazol như *C. albicans*, *C. dubliniensis*, *C. fumata*, *C. glabrata*, *C. guilliermondii*, *C. kefyr*, *C. krusei*, *C. lipolytica*, *C. lusitaniae*, *C. metapsilosis*, *C. orthopsilosis*, *C. parapsilosis*, *C. pelliculosa*, *C. rugosa*, *C. tropicalis*) cũng như *Aspergillus* (*A. fumigatus*, *A. flavus*, *A. niger*, *A. terreus*). *In vitro*, thuốc có tác dụng trên *Scedosporium apiospermum*, *Fusarium* (gồm cả *F. solani*), *Cryptococcus neoformans* và *C. gatty*.

2. Chỉ định

Điều trị các loại nhiễm trùng do nấm ở người lớn và trẻ từ 2 tuổi trở lên, bao gồm:

- Nhiễm *Aspergillus* lan tỏa.
- Nhiễm *Candida* huyết (người bệnh không bị giảm bạch cầu trung tính).
- Nhiễm *Candida* lan tỏa đã kháng fluconazol.
- Nhiễm trùng nặng do *Scedosporium spp.* và *Fusarium spp.* (kể cả *Fusarium solani*) ở người bệnh không dung nạp hoặc bị tái phát sau trị liệu khác.

- Dự phòng nhiễm nấm lan tỏa trên bệnh nhân cấy ghép tế bào gốc tạo máu có nguy cơ dị sinh cao.

3. Liều dùng:

● Người lớn và trẻ em ≥ 15 tuổi

- **Đường tĩnh mạch (IV):**

6 mg/kg IV q12h x 2, sau đó 4 mg/kg IV q12h

- **Đường uống (PO):**

Cân nặng ≥ 40 kg: 400 mg PO q12h x 2, sau đó 200 mg PO q12h

Cân nặng < 40 kg: 200 mg PO q12h x 2, sau đó 100 mg PO q12h

(lưu ý: uống trước hoặc sau ăn 1 giờ)

● Trẻ em:

- **Đường tĩnh mạch (IV):**

Từ 2 -12 tuổi hoặc 12-14 tuổi và cân nặng < 50 kg: 9mg/kg q12h x 2, sau đó 4-8mg/kg IV q12h

Từ 12 -14 tuổi và cân nặng ≥ 50 kg hoặc ≥ 15 tuổi dùng liều theo người lớn

- **Đường uống (PO):**

Từ 2 -12 tuổi hoặc 12 -14 tuổi và cân nặng < 50 kg: 9mg/kg q12h (tối đa 350mg)

Từ 12 -14 tuổi và cân nặng ≥ 50 kg hoặc ≥ 15 tuổi dùng liều theo người lớn

○ **Bệnh nhân suy giảm chức năng thận:**

CrCl (mL/phút)	Liều khuyến cáo
$> 50-90$	Dùng liều thông thường
< 50	Chuyển sang dạng uống hoặc cân nhắc ngưng sử dụng
Lọc máu liên tục	4mg/kg PO q12h

Thận trọng với đường dùng IV: sự tích tụ của cyclodextrin trong thuốc có thể xảy ra. Xem xét PO nếu CrCl < 50 mL/phút trừ khi lợi ích dùng IV lớn hơn rủi ro. Bệnh nhân nội trú, xem xét lấy nồng độ đáy 4 – 7 ngày sau liều mới.

4. **Cách dùng**

Dùng đường tiêm truyền:

Hoàn nguyên lọ 200 mg với 19 ml nước pha tiêm hoặc dung dịch Natri clorid 0,9% để được dung dịch có nồng độ 10 mg/ml; pha loãng đến nồng độ 0,5 -

5 mg/ml bằng dung dịch Glucose 5% hoặc dung dịch natri clorid 0,9%; truyền ngắt quãng trong khoảng thời gian 1 - 2 giờ, tốc độ không vượt quá 3 mg/kg/giờ.

5. Tài liệu tham khảo

- Bộ Y tế (2022), *Dược thư quốc gia Việt Nam*, trang 1707-1709
- Quyết định 3429/QĐ-BYT về việc ban hành tài liệu chuyên môn Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị nhiễm nấm
- Uptodate, Voriconazole, truy cập ngày 01 tháng 11 năm 2023
- Stanford Guide, Voriconazole, truy cập ngày 01 tháng 11 năm 2023
- <https://www.drugs.com/mtm/voriconazole-oral-injection.html#dosage>

Trên đây là Thông báo về việc hướng dẫn sử dụng Voriconazole, trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các khoa, phòng, đơn vị và các bác sĩ điều trị liên hệ với Ban quản lý sử dụng kháng sinh (Số điện thoại 0325090797) để trao đổi, hỗ trợ kịp thời.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Các khoa/phòng/cơ sở trực thuộc;
- Lưu: VT, HĐT&ĐT (VTBT, 02b).

TM. BAN QUẢN LÝ SỬ DỤNG KHÁNG SINH
TRƯỞNG BAN

BS. CK2. Hoàng Văn Dũng